

Số: 819 /QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 25 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 04/TTr-SCT ngày 30/01/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Công báo;
- Công Thông tin ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, LH, ĐL. 59



**Lê Đức Vinh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 của*  
*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện (trực tiếp, bưu chính công ích, trực tuyến)
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực an toàn thực phẩm</b>					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện BCT-275440	Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là "Đạt".	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương.	Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở	Luật An toàn thực phẩm năm 2010. Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy	Trực tiếp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện (trực tiếp, bưu chính công ích, trực tuyến)
					<p>định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương.</p>	
2	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện BCT-275441</p>	<p>Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”.</p> <p>Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; cơ sở thay</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công thương.</p>	<p>Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở</p> <p>Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở</p>	<p>Luật An toàn thực phẩm năm 2010.</p> <p>Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương.</p> <p>Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC</p>	<p>Trực tiếp</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện (trực tiếp, bưu chính công ích, trực tuyến)
		đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ.			ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương.	

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương**

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Quyết định công bố TTHC	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực an toàn thực phẩm</b>				
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công	T-KHA-264315-TT	Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương.

	Thương thực hiện			Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	T-KHA-264320-TT	Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương.
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	T-KHA-264301-TT	Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	T-KHA-264305-TT	Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương.